

CÔNG TY TNHH HTN GROUP
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH HTN GROUP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GROUP HTN COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: GROUP HTN CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109443592

3. Ngày thành lập: 04/12/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 16, ngõ 132 Khương Trung, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép	4662
2.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán buôn bình đun nước nóng; - Bán buôn thiết bị vệ sinh như: bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác; - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su, ống nước mạ kẽm, Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn bao bì xi măng Bán buôn bê tông tươi Bán buôn phụ gia bê tông, phụ gia trợ nghiền bê tông	4663(Chính)

3.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế Bán buôn bình nóng lạnh, bình lọc nước, điều hòa, bình nóng lạnh Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế;	4659
4.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, sắt thép và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
5.	Xây dựng nhà để ở	4101
6.	Xây dựng nhà không để ở	4102
7.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
8.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
9.	Xây dựng công trình điện	4221
10.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
11.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
12.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
13.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Thi công xây dựng công trình cầu – đường - Thi công xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi và hạ tầng kỹ thuật	4299
14.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất, ngoại thất - Dịch vụ thiết kế đồ thị; - Tư vấn thiết kế xây dựng công trình	7410
15.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ô tô	7710
16.	Phá dỡ	4311
17.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm: hoạt động dò mìn, nổ mìn)	4312

18.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chỉ bao gồm: - Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
19.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
20.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: + Dây dẫn và thiết bị điện, + Đường dây thông tin liên lạc, + Mạng máy tính và dây cáp truyền hình, bao gồm cả cáp quang học, + Đĩa vệ tinh, + Hệ thống chiếu sáng, + Chuông báo cháy, + Hệ thống báo động chống trộm, + Tín hiệu điện và đèn trên đường phố, + Đèn trên đường băng sân bay.	4321
21.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: + Xây dựng nền móng, bao gồm cả ép cọc, + Các công việc về chống ẩm và chống thấm nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Đào giếng (trong ngành khai thác mỏ), + Lắp dựng các kết cấu thép không thể sản xuất nguyên khối, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái các công trình nhà để ở, + Lắp dựng và dỡ bỏ cốp pha, giàn giáo, loại trừ hoạt động thuê cốp pha, giàn giáo, + Lắp dựng ống khói và lò sấy công nghiệp, + Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, phun cát và các hoạt động tương tự cho mặt ngoài công trình nhà;	4390
22.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa Đại lý kê khai hải quan, thông quan, kê khai thuế	4610

23.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp Chi tiết: - Hoạt động tưới, tiêu nước phục vụ lâm nghiệp; - Hoạt động thầu khoán các công việc lâm nghiệp (đào hố, gieo trồng, chăm sóc, thu hoạch,...); - Hoạt động bảo vệ rừng, phòng chống sâu bệnh cho cây lâm nghiệp; - Đánh giá, ước lượng số lượng cây trồng, sản lượng cây trồng; - Hoạt động quản lý lâm nghiệp, phòng cháy, chữa cháy rừng; - Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp khác (cho thuê máy lâm nghiệp)	0240
24.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
25.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
26.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao Chi tiết: - Sản xuất bê tông trộn sẵn và bê tông khô Sản xuất các chất phụ gia bê tông Sản xuất xi măng tươi Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa Chi tiết: Sản xuất bao bì xi măng Sản xuất bao bì bằng giấy, bìa Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	2395
27.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa Chi tiết: Sản xuất bao bì xi măng Sản xuất bao bì bằng giấy, bìa Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1702
28.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922
29.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
30.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe ô tô theo hợp đồng	4932
31.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng) Vận tải hàng hóa bằng ô tô theo hợp đồng	4933

32.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho ngoại quan Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho loại khác	5210
33.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển; Logistics	5229
34.	Bốc xếp hàng hóa	5224
35.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh Hoạt động nhận ủy thác xuất nhập khẩu hàng hóa Hoạt động dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp	8299
36.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
37.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư; - Hoạt động tư vấn và môi giới thế chấp.	6619
38.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
39.	Quảng cáo	7310
40.	In ấn	1811
41.	Dịch vụ liên quan đến in	1812

42.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Hoạt động kiến trúc Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp; - Thiết kế kiến trúc công trình; - Giám sát thi công xây dựng Khảo sát xây dựng Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình dân dụng, công Xây dựng, lắp đặt các công trình chiếu sáng đô thị Xây dựng công viên, vườn hoa, trồng cây xanh theo quy hoạch đô thị Tu bổ, tôn tạo, phục hồi các công trình di sản văn hóa, di tích lịch sử Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước Hoạt động đo đạc và bản đồ Khảo sát xây dựng -Chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực công trình xây dựng và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình -Lập dự án xây dựng đầu tư xây dựng công trình Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình -Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp -Kiểm định chất lượng xây dựng công trình -Đánh giá hiệu quả dự án đầu tư xây dựng công trình (trừ dự án quốc gia)	7110
-----	--	------

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN PHÚC THAO	Số 16, ngõ 132 Khương Trung, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	990.000.000	33,000	030083000931	
2	PHÙNG VĂN NAM	Khu Trại Cá, Xã Minh Tân, Huyện Nam Sách, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	990.000.000	33,000	030082005927	
3	TĂNG BÁ HUỖNH	Xóm 2, Xã Thanh Lang, Huyện Thanh Hà, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	1.020.000.000	34,000	030088010641	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TĂNG BÁ HUỖNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 27/12/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 030088010641

Ngày cấp: 09/06/2020

Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 2, Xã Thanh Lang, Huyện Thanh Hà, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Xóm 2, Xã Thanh Lang, Huyện Thanh Hà, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội